

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về chủ trương đầu tư

Dự án: Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân + Chùa Thiên Lộc + Cầu 20
Địa điểm xây dựng: Xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/04/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2021/NQ-HĐND ngày 30/7/2021 của HĐND huyện Tuy Phước về quy định mức vốn dự án đầu tư công nhóm C HĐND huyện giao UBND huyện phê duyệt chủ trương đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 8766/QĐ-UBND ngày 22/12/2022 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hưng tại Tờ trình số 49/TTr-UBND ngày 18/4/2023 và của Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 138/BC-PTCKH ngày 12/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp, mở rộng giao thông thôn Nho Lâm; Tuyến từ đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân + Chùa Thiên Lộc + Cầu 20 do UBND xã Phước Hưng làm Chủ đầu tư, với các nội dung như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Nhằm góp phần từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, đồng thời đáp ứng yêu cầu các tiêu chí về xây dựng nông thôn mới nâng cao của xã.

2. Quy mô đầu tư dự án:

*** Đường giao thông:**

+ Chiều dài thi công $L = 991,41\text{m}$.

+ Bề rộng mặt đường hiện trạng $B = (2+2 \times 0.5) = 3.0\text{m}$; mở rộng $B = (5.0+2 \times 0.5) = 6.0\text{m}$.

+ Dốc ngang mặt đường $i_n=0\div 2\%$ theo hiện trạng, dốc ngang lề $i_{nl}=0\div 4\%$.

- Giải pháp thiết kế:

*** Đoạn từ đường liên xã đến nhà ông Nguyễn Thành Nhân: $L=385.86m$**

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+85.86m mở rộng đều 2 bên ruộng.

+ Đoạn từ Km0+85.86m đến Km0+125.86m mở rộng 1 bên phía ruộng, phía bên nhà dân theo hiện trạng.

+ Đoạn từ Km0+125.86m đến Km0+182.06m mở rộng đều 2 bên ruộng.

+ Đoạn từ Km0+182.06m đến cuối tuyến Km0+385.86m mở rộng 1 bên phía ruộng, phía bên nhà dân theo hiện trạng.

*** Đoạn từ đường liên xã đến cầu 20: $L=107.80m$**

+ Mở rộng 1 bên phải tuyến, bên trái tuyến nhà dân và nhà văn hóa thôn Nho Lâm giữ nguyên theo hiện trạng.

+ Đầu nối mương tưới, tiêu hiện trường bằng cống tròn BTLT D800 và bố trí 3 hố ga BTCT chịu lực dưới mặt đường tại dụng thoát nước mưa.

+ Thảm BTN toàn bề rộng mặt đường bằng BTN mịn C12.5 dày 5cm.

*** Đoạn đường từ đường liên xã đến Chùa Thiên Lộc: $L= 497.75m$**

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km0+408.03 mặt đường BTXM hiện trạng giữ nguyên không mở rộng.

+ Đoạn từ Km0+408.03 đến Km0+497.75 (cuối tuyến) mở rộng 1 bên phía ruộng, mở rộng mặt đường $B=5.0m$.

+ Thảm BTN toàn bề rộng mặt đường bằng BTN mịn C12.5 dày 5cm cho toàn tuyến từ Km0+00 đến Km0+497.75m.

+ Di dời trụ điện nằm dọc theo tuyến đường.

+ Các cống tròn tưới tiêu qua đường hiện trạng giữ nguyên và nối dài cho đủ bề rộng nền đường mở rộng.

+ Đào hoàn trả mương đất phục vụ tưới, tiêu.

- Quy mô kết cấu xây dựng:

*** Nền, mặt đường:**

+ Đắp đất mở rộng nền đường bằng đất sỏi đồi chọn lọc, đầm chặt K95, cự ly vận chuyển đất lấy từ mỏ đất Núi Chà Rây xã Bình Nghi, huyện Tây Sơn $L=24,5km$.

+ Mặt đường dùng BTXM mác 250 đá 2x4 dày 20cm trên lớp lót bạt nhựa.

+ Bố trí khe giãn với khoảng cách $a1 = 20m$.

+ Bố trí khe co với khoảng cách $a2 = 5m$.

+ Chít khe co, giãn bằng ma tít nhựa đường nóng.

+ Thảm BTN mặt đường cho đoạn từ đường liên xã đến cầu 20 và đoạn từ

đường liên xã đến Chùa Thiên Lộc bằng BTN mịn C12.5 dày 5cm.

+ Thảm nhựa:

- Thảm nhựa mặt đường đoạn từ đầu tuyến đến đầu đoạn tràn tại lý trình Km0+420m bằng BTN mịn C12.5, tưới lớp dính bám bằng nhựa pha dầu, lượng nhựa 0.5kg/m².

- Kẽ sơn phân chia 2 chiều xe chạy bằng sơn dẻo nhiệt phản quang rộng 15cm, loại vạch 1.1 tim đường đứt nét màu vàng chiều dài vạch L₁=1m, khoảng cách đứt L₂=2m, áp dụng theo QCVN 41/2019- BGTVT ngày 31/12/2019 và Quyết định số 6500/2020/QĐ-TCĐBVN ngày 28/12/2020.

- Gờ giảm tốc cụm gồm 6 nét liền rộng 20cm, dày 6mm, màu trắng vuông góc với tim đường, bố trí tại các vị trí đường giao nhau đồng mức, khu vực đông dân cư nguy hiểm.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: 2.742.205.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ bảy trăm bốn mươi hai triệu hai trăm lẻ năm ngàn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng:	2.249.705.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án:	66.051.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD:	213.737.000 đồng;
- Chi phí khác:	82.394.000 đồng;
- Chi phí dự phòng:	130.318.000 đồng.

5. Nguồn vốn đầu tư và khả năng cân đối vốn:

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hưng và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Khả năng cân đối vốn: Theo kế hoạch bố trí vốn năm 2023 và kế hoạch bố trí vốn trung hạn giai đoạn 2021 - 2025.

6. Địa điểm thực hiện dự án: xã Phước Hưng, huyện Tuy Phước.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 – 2024.

8. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn: Công trình giao thông.

9. Hình thức đầu tư của dự án: theo Luật Đầu tư công.

Điều 2. UBND xã Phước Hưng chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà

nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hưng và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Huỳnh Nam